

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRẮNG BOM
TỈNH ĐỒNG NAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 153/2024/HS-ST
Ngày: 28-5-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẮNG BOM-TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Loan Trần Hải Yên

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Doãn Đức Hùng
- Ông Đinh Ngọc Hùng

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Đoàn Bích Thu – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông Trần Phú Lộc - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 133/2024/TLST-HS ngày 24 tháng 4 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 144/2024/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 5 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Thanh T, sinh năm 1996, tại Đồng Nai.

Nơi cư trú: tổ G, khu phố T, thị trấn D, huyện T, tỉnh Đồng Nai.

Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ học vấn: 6/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Thiên chúa; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn H (đã chết) và bà Nguyễn Thị H1; Bị cáo chưa có vợ con.

- Tiền án, tiền sự: không.

- Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 30/10/2023, hiện đang bị tạm giam. (Bị cáo có mặt).

2. Thái Công Minh Đ, sinh năm 2003, tại Đồng Nai.

Nơi cư trú: tổ E, khu phố T, thị trấn D, huyện T, tỉnh Đồng Nai.

Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ học vấn: 11/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Thiên chúa; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Thái Công H2 và bà Phạm Thị Mỹ L; Bị cáo chưa có vợ con.

- Tiền án, tiền sự: không.

- Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 30/10/2023, hiện đang bị tạm giam.
(Bị cáo có mặt).

- *Người làm chứng*: Anh Nguyễn Ngọc Xuân T1 (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Thanh T và Thái Công Minh Đ1 là bạn và đều là người nghiện ma túy. Vào khoảng 21 giờ ngày 30/10/2023, T gọi điện thoại rủ Đ1 góp tiền mua ma túy đá về sử dụng thì Đ1 đồng ý và hẹn gặp nhau ở cổng trường N1 thuộc khu phố T, thị trấn D, huyện T. Khoảng 10 phút sau, Đ1 điều khiển xe mô tô biển số 60B7-252.09 đến cổng trường N1 gặp và đưa cho T 200.000 đồng để đi mua ma túy, T cầm tiền và liên lạc với đối tượng tên D (nick Duy N) qua mạng xã hội Z hỏi mua của D 300.000 đồng ma túy đá thì D đồng ý và yêu cầu đến nhà D ở ấp H, xã Đ, huyện T để mua bán ma túy, T liền xóa nội dung liên lạc với D rồi điều khiển xe 60B7-252.09 chở Đ1 đến nhà D ở ấp H, xã Đ khu vực gần đường ray xe lửa và đài đức mẹ. Khi đến nơi, T đưa 300.000 đồng vào khe phía dưới cửa chính vào nhà cho D thì có người từ bên trong đưa 01 (một) gói ma túy đá qua khe cửa này ra cho T (không xác định được người đưa), T cầm gói ma túy đá trên tay trái rồi điều khiển xe 60B7-252.09 chở Đ1 đi về. Đến 22 giờ 20 phút cùng ngày, khi T chở Đ1 lưu thông đến đoạn thuộc ấp H, xã Đ, huyện T thì bị Công an xã Đ tuần tra phát hiện có biểu hiện nghi vấn nên ra hiệu lệnh dừng xe kiểm tra, T sợ bị phát hiện nên thả gói ma túy đá mới mua đang cầm trên tay trái xuống đường rồi dừng xe lại, khi tay trái của T thả gói ma túy xuống đường thì Công an xã Đ phát hiện bắt quả tang. Công an xã Đ đã lập hồ sơ ban đầu rồi chuyển Cơ quan CSĐT Công an huyện T giải quyết theo thẩm quyền. Qua test nhanh việc sử dụng ma túy (nước tiểu) đối với Nguyễn Thanh T và Thái Công Minh Đ1, kết quả đều dương tính với chất ma túy (Methamphetamine).

Tại Kết luận giám định số 2433/KL-KTHS ngày 06/11/2023 của Phòng K Công an tỉnh Đ, kết luận: “Mẫu chất màu trắng được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng: 0,2362gam **loại Methamphetamine**”.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T đã ra Quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với Nguyễn Thanh T và Thái Công Minh Đ1 về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy để điều tra, xử lý theo quy định.

Quá trình điều tra Nguyễn Thanh T và Thái Công Minh Đ1 thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, thừa nhận hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy như trên.

- Về vật chứng thu giữ:

+ 01 gói nylon hàn kín bên trong chứa chất màu trắng (được niêm phong theo quy định);

+ 01 xe mô tô hiệu honda Wave màu đỏ đen biển số 60B7- 252.09;

+ 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu xanh gắn sim số 0332.553.395 của T;

+ 01 điện thoại hiệu Huawei màu đỏ gắn sim số 0937.409.536 của Đ1.

Tại bản cáo trạng số: 134/CT-VKS-TB ngày 19/4/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom truy tố bị cáo Nguyễn Thanh T, Thái Công Minh Đ1 về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom trình bày lời luận tội vẫn giữ nguyên quyết định truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 58 xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh T từ 12 (mười hai) tháng đến 18 (mười tám) tháng tù; xử phạt bị cáo Thái Công Minh Đ1 từ 12 (mười hai) tháng đến 18 (mười tám) tháng tù

Về xử lý vật chứng:

- Đề nghị Tòa tuyên tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì chứa ma túy được niêm phong sau giám định số 2433/KL-KTHS ngày 06/11/2023 của Phòng K Công an tỉnh Đ.

- Tịch thu sung công 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung màu xanh gắn sim số 0332.553.395 của T; 01 (một) điện thoại hiệu Huawei màu đỏ gắn sim số 0937.409.536 của Đ1 là công cụ phương tiện sử dụng vào việc phạm tội.

Về án phí: Buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Lời nói sau cùng của các bị cáo:

Bị cáo Nguyễn Thanh T: Trong thời gian tạm giam bị cáo rất ăn năn hối hận, mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo Thái Công Minh Đ1: Trong thời gian tạm giam bị cáo đã biết lỗi của mình, mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan Điều tra Công an huyện T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định tại Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Xét lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại giai đoạn điều tra, biên bản bắt người phạm tội quả tang, các chứng cứ khác có tại hồ sơ và cáo trạng mô tả, đã có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 22 giờ 20 phút ngày 30/10/2023 tại ấp H, xã Đ, huyện T, tỉnh Đồng Nai. Nguyễn Thanh T và Thái Công Minh Đ1 đã thực hiện hành vi tàng trữ trái phép 0,2362gam ma túy loại methamphetamine, thì bị Công an xã Đ bắt quả tang.

[2.1] Hành vi của bị cáo Nguyễn Thanh T, Thái Công Minh Đ1 đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự như cáo trạng đã truy tố là có căn cứ. Trong vụ án có đồng phạm song ở mức độ giản đơn, cùng thực hiện hành vi phạm tội.

[2.2] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy và là một trong những nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm cũng như các tệ nạn xã hội khác. Nên cần xử phạt các bị cáo một mức án nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo, cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm răn đe, cải tạo giáo dục và phòng ngừa chung.

[3] Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do đó, cần cho các bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Về xử lý vật chứng:

[5.1] Đối với 01 phong bì niêm phong bên trong chứa ma túy sau giám định số: 2433/KL-KTHS ngày 06/11/2023 của Phòng K Công an tỉnh Đ cần tịch thu tiêu hủy.

[5.2] Đối với 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung màu xanh gắn sim số 0332.553.395 của T; 01 (một) điện thoại hiệu Huawei màu đỏ gắn sim số 0937.409.536 của Đ1 là công cụ phương tiện sử dụng vào việc phạm tội nên tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

[5.3] Đối với xe mô tô hiệu honda Wave màu đỏ đen biển số 60B7-252.09, thuộc quyền sở hữu hợp pháp của anh Nguyễn Đức T2. Anh T2 cho Thái Công Minh Đ1 mượn sử dụng, khi Đ1 sử dụng làm phương tiện phạm tội thì anh T2 không biết nên Cơ quan Cảnh sát điều tra trả lại cho anh T2 là phù hợp.

[6] Đối với đối tượng tên D là người bán ma túy cho T và Đ1, do chưa xác định được nhân thân lại lịch nên Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra làm rõ xử lý sau.

[7] Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[8] Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom về tội danh, về hình phạt, về xử lý vật chứng và án phí phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 58 của Bộ luật Hình sự;

- Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Thanh T, Thái Công Minh Đ1 phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”;

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh T 01 (một) năm 02 (hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 30/10/2023

- Xử phạt bị cáo Thái Công Minh Đ1 01 (một) năm 02 (hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 30/10/2023

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong bên trong chứa toàn bộ ma túy sau giám định số: 2433/KL-KTHS ngày 06/11/2023 của Phòng K Công an tỉnh Đ.

+ Tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước: 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung màu xanh gắn sim số 0332.553.395 và 01 (một) điện thoại hiệu Huawei màu đỏ gắn sim số 0937.409.536.

(Các vật chứng nêu trên đang tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trảng Bom theo biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 19/4/2024)

3. Về án phí hình sự: Căn cứ khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc các bị cáo Nguyễn Thanh T, Thái Công Minh Đ1 mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh Đồng Nai;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom;
- Nhà tạm giữ Công an huyện Trảng Bom;
- Trại giam B5;
- Thi hành án hình sự;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trảng Bom;
- Sở Tư pháp;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Loan Trần Hải Yến